

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **91/2020/HS-ST**

Ngày: 17-11-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Thẩm phán: Ông Đỗ Minh Nhựt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Đạt

Bà Lê Ngọc Sương

Bà Vũ Thị Ngọc Tươi

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2020/TLST-HS ngày 26/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2020/QĐXX-ST ngày 30/10/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị L**, sinh năm 1968, tại tỉnh Hải Dương.

Hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã L, huyện B, tỉnh H.

Nơi cư trú: Xã Th, huyện Vĩnh C, tỉnh Đ

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn T, sinh năm 1945 và con bà Hoàng Thị C, sinh năm 1942. Gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là thứ 3, có chồng tên Hoàng Hữu T, sinh năm 1968 (đã ly hôn), có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt ngày 14/6/2019, chuyển tạm giam theo Lệnh số 1083/PC02(Đ4) ngày 17/6/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

Bào chữa cho bị cáo Trần Thị L theo quy định của pháp luật: Có luật sư Ngô Văn Đ thuộc văn phòng luật sư Nguyễn Đ - Đoàn luật sư tỉnh Đ.

Bị hại: Chị Bùi Thị M, sinh năm 1970 (chết).

Đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Thái Thị Mỹ Th, sinh năm 1957.

Trú tại: Ấp Nh 2A, xã Nh, huyện Ph, tỉnh C.

Người đại diện theo ủy quyền bà Th: Bà Bùi Thị Ng, sinh năm 1967.

Trú tại: Ấp Tr, xã Tr, huyện Ph, tỉnh C. (Giấy ủy quyền ngày 24/7/2020).

Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn K, sinh năm 1970.

Nơi ĐKKH: Thôn C, xã L, huyện B, tỉnh H.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 15, Khu phố 3, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đ.

2. Chị Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1984.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 15, Khu phố 3, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đ.

(Bị cáo, bà Nga, anh Kóong, chị Hoàng và Luật sư Định có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016, Trần Thị L cùng với vợ chồng anh Trần Văn K (em L), sinh năm 1970 và chị Bùi Thị M, sinh năm 1970 thuê phòng trọ tại khu phố 3, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đ để ở chung. Sau đó L đón mẹ là bà Hoàng Thị C, sinh năm 1942 từ tỉnh H vào ở chung với L và vợ chồng anh K được khoảng nửa tháng thì L và vợ chồng anh K, chị M xảy ra mâu thuẫn, nên vợ chồng anh K, chị M thuê phòng trọ khác và đưa bà C sang ở chung.

Năm 2017, bà C bị bệnh (nằm liệt một chỗ), L nghi ngờ vợ chồng anh K, chị M hành hạ bà C trong quá trình chăm sóc, nên xảy ra cãi vã phát sinh mâu thuẫn. Anh K lo sợ L và chị M sẽ đánh nhau nên nói với chị M không mở cửa cho L vào phòng trọ. Ngày 07/6/2020, L đến thăm bà C thì chị M không mở cửa nên dẫn đến cãi nhau, L ném rác và chai nhựa vào trong phòng trọ thì chị M cũng ném ống nhựa và xị nước đuổi L đi về.

Khoảng 08 giờ ngày 14/6/2020, L đến chợ Tr, thành phố B mua 01 con dao hiệu “KIWI” dài 27,5cm, cán nhựa màu đen, mũi nhọn và 01 bịch cháo rồi đi đến phòng trọ của vợ chồng anh K để thăm bà C nhưng không gặp anh K và chị M nên L đi ra tiệm tạp hóa “Thùy Trang” ở gần đó thì gặp anh K và chị M đang ngồi trước tiệm. L nói anh K đưa chìa khóa phòng trọ để L vào thăm mẹ. Khi anh K đưa chìa khóa thì L nói “Tau đưa mẹ đi”, anh K nói “Không đi được, đi đâu”, L trả lời “Tau muốn đưa đâu thì đi”, anh K tức giận dùng tay tát 02 cái vào nón bảo hiểm của L đang đội trên đầu, L bỏ chạy khoảng 05m, thì anh K đuổi theo tiếp tục dùng tay tiếp tục đánh vào vùng đầu, vai của L (không gây thương tích). Thấy vậy, chị M đến ôm anh K để can ngăn, thì L lấy dao dẩu trong người ra đâm một nhát vào vùng hông bên phải của chị M làm chị M té ngã. Sau đó chị M được anh K và anh Trần Đề L, sinh năm 1976 đưa đến Bệnh viện Quân Y 7B thành phố B cấp cứu thì tử vong tại Bệnh Viện, còn Trần Thị L bị Công an Phường Tr, thành phố B bắt giữ trong trường hợp phạm tội quả tang. Quá trình điều tra L đã khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 con dao hiệu “KIWI” dài 27,5cm (lưỡi dài 16cm, rộng 3,6cm; cán dao dài 11,5cm); 01 chiếc lược cài tóc màu đen; 01 đôi dép quai kẹp nhựa màu trắng có ghi dòng chữ “ASIASPORTS”.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 14/6/2020 trước tiệm tạp hóa “Thùy Tr” số 84/2/29, tổ 15, khu phố 3, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã thu thập các dấu vết như sau:

- Mặt đường trải nhựa rộng 5,1m. Cách mép tường hướng Nam tiệm tạp hóa “Thùy Tr” về hướng Tây Nam 03m và cách thêm 2,8m là vết màu đỏ (nghi máu) thứ nhất, cách vết màu đỏ (nghi máu) thứ nhất về hướng Tây Nam 06m là vết màu đỏ (nghi máu) chảy đọng thứ hai trên diện 1,4m x 1,2m nằm ngay cổng khu nhà trọ, xung quanh vị trí này phát hiện một chiếc lược cài tóc màu đen và đôi dép quai kẹp nhựa màu trắng có ghi dòng chữ “ASIASPORTS”. Trên mặt đường giữa vết màu đỏ (nghi máu) thứ nhất và là vết màu đỏ (nghi máu) thứ hai thấy rải rác các vết là vết màu đỏ (nghi máu) nhỏ giọt trên diện 5x 3,2m.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1246/KLGD-PC09 ngày 23/6/2020 của Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích và nguyên nhân Bùi Thị M tử vong như sau:

- Vết rách da hình bầu dục vùng hông phải, mép gọn, đầu tù phía sau, đầu nhọn phía trước, hướng rách thương từ phải sang trái, từ dưới lên trên xuyên vào ổ bụng, đầu trước vết rách da (đầu nhọn) có vết xước da hình cong. Khoan lồng

ngực phải và ổ bụng có nhiều máu loãng và máu cục, thủng nhu mô thùy phải gan, đứt tĩnh mạch chủ bụng, rách cơ hoành bên phải.

- Nguyên nhân tử vong: Sốc mất máu do vết thương thấu bụng, thủng gan, đứt tĩnh mạch chủ bụng.

- Hung khí: Vật sắc nhọn.

Tại Kết luận giám định số 3642/C09B ngày 07/8/2020 của Giám định viên Phân viện khoa học kỹ thuật hình sự tại Thành Phố Hồ Chí Minh kết luận: Con dao gửi giám định có dính máu người, kiểu gien trùng với kiểu gien của nạn nhân Bùi Thị M.

Trách nhiệm dân sự: Bà Bùi Thị Ng là đại diện theo ủy quyền của bà Th là đại diện hợp pháp của nạn nhân Bùi Thị M yêu cầu bồi thường chi phí mai táng 70.050.000đ (Bảy mươi triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng) và yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, gia đình của bị can đã bồi thường chi phí mai táng 70.050.000đ.

I. Truy tố: Cáo trạng số: 2176/CT-VKSP2 ngày 19/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trần Thị L về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

II. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

2. Về tội danh, trách nhiệm hình sự, quan điểm truy tố đối với bị cáo:

- Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thị L về tội “*Giết người*”.

2.1. Điều luật áp dụng:

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự, đã tác động gia đình bồi thường một phần chi phí mai táng cho người bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị L với mức án từ 13 đến 15 năm tù.

2.2. Về trách nhiệm dân sự:

- Đề nghị buộc bị cáo Trần Thị L tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại, tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

2.3. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 và 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ tang vật trong vụ án do không có tác dụng để sử dụng.

III. Quan điểm bào chữa của Luật sư Ngô Văn Đ bào chữa cho bị cáo Trần Thị L theo quy định của pháp luật:

- Về hành vi phạm tội và điều luật áp dụng luật sư đều thống nhất như nội dung bản Cáo trạng và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa.

- Tuy nhiên, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, hành vi của bị cáo mang tính bộc phát, nhất thời phạm tội, bản thân bị cáo phạm tội do bức xúc trong việc chăm sóc mẹ với vợ chồng anh K chị M đã dẫn đến việc anh K đuổi đánh nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, là lao động chính trong gia đình, chồng ly hôn, giữa bị cáo và bị hại có mối quan hệ là chị chồng em dâu, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường toàn bộ các chi phí mai táng cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Với các tình tiết giảm nhẹ trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt nhẹ nhất đối với bị cáo và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận vào khoảng 08 giờ ngày 14/6/2020, bị cáo đến chợ Tr, thành phố B, tỉnh Đ mua 01 con dao hiệu “KIWI”

dài 27,5cm và 01 bịch cháo rồi đi đến tiệm tạp hóa “Thùy Tr” số 84/2/29, tổ 15, khu phố 3, phường Tr gặp anh Trần Văn K lấy chìa khóa để vào phòng trọ thăm mẹ là bà Hoàng Thị C và nói với anh K sẽ đưa bà C đi. Anh K không đồng ý nên dùng tay đũa đánh nhiều cái vào nón bảo hiểm của bị cáo đang đội trên đầu và vai của bị cáo (không bị thương tích). Khi chị M đến ôm anh K để can ngăn, thì bị cáo lấy dao dẩu trong người ra đâm một nhát vào vùng hông bên phải, làm chị M bị thủng gan, đứt tĩnh mạch chủ bụng tử vong. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và kết luận giám định pháp y về tử thi số 1246/KLGD-PC09 ngày 23/6/2020 của Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích và nguyên nhân tử vong của bị hại. Đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo phạm vào tội “giết người” theo quy định tại Điều 123 Bộ luật hình sự.

[3] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, bị cáo thực hiện hành vi mang tính con đồ. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm mục đích giáo dục và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, giữa người bị hại và bị cáo có mối quan hệ là chị chồng em dâu, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Trong quá trình điều tra gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ tiền chi phí mai táng. Xét đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về phần trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản mai táng phí, tuy nhiên đại diện bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền tổn thất tinh thần. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo phải bồi thường số tiền về tổn thất tinh thần cho người đại diện hợp pháp của bị hại là 100 tháng lương cơ bản x 1.490.000 đồng = 149.000.000 đồng (một trăm bốn mươi chín triệu đồng).

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao hiệu “KIWI” dài 27,5cm (lưỡi dài 16cm, rộng 3,6cm; cán dao dài 11,5cm);

01 chiếc lược cài tóc màu đen; 01 đôi dép quai kẹp nhựa màu trắng có ghi dòng chữ “ASIASPORTS”. Tất cả tang vật đều đã qua sử dụng, cũ.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí HSST và 7.450.000đ (*Bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và Luật sư bào chữa cho bị cáo theo luật định về hành vi và tội danh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị L phạm tội “*Giết người*”.

1. Điều luật áp dụng: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

2. Quyết định hình phạt: Xử phạt bị cáo **Trần Thị L 13 (mười ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2020.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015:

Bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Thái Thị Mỹ Th 149.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi chín triệu đồng*) tiền tổn thất về tinh thần.

4. Thi hành án:

4.1. Quy định chung:

- Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao hiệu “KIWI” dài 27,5cm (lưỡi dài 16cm, rộng 3,6cm; cán dao dài 11,5cm); 01 chiếc lược cài tóc màu đen; 01 đôi dép quai kẹp nhựa màu trắng có ghi dòng chữ “ASIASPORTS”. Tất cả tang vật đều đã qua sử

dụng, cũ (*Tại biên bản bàn giao nhận vật chứng tài sản ngày 21/10/2020 phiếu nhập kho số NK 21/011*).

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm, và 7.450.000đ (*Bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai ;
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đồng Nai (PC 45);
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Luật sư;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều Lương